TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2022/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 29 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Nguyễn Văn S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 4 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Bà **Nguyễn Thị Mỹ T** - sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông **Nguyễn Văn S** - sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 4 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 4 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Nguyễn Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Nguyễn Thị Như Y sinh ngày 23/7/2013 và Nguyễn S L sinh ngày 27/10/2015 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng)/con chung x 2 = 2.000.000đ (hai triệu

đồng)/02 con chung. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 20 tháng 5 năm 2022, cấp dưỡng liên tục cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quy định chung:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (Giấy chứng nhận kết hôn số 19, ngày 13/02/2013);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy Triều